

Bản án số: 39/2023/HS-ST  
Ngày 21 - 8 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Doanh

*Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đoàn Việt Hưng

Bà Hà Thị Lệ Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Ma Thị Hà và ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên

Ngày 21/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 13/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 08/8/2023 đối với bị cáo:

Lường Văn B (tên gọi khác: Không); sinh ngày 04/6/1984 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Đ và bà Nguyễn Thị A; vợ là Hoàng Thị Ngọc D, con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC ngày 24/10/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng xử phạt 2.500.000 đồng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đã chấp hành khoản tiền nộp phạt. Tại Bản án số 19/2023/HSST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” - bản án đã có hiệu lực pháp luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2023 đến nay - Có mặt.

- Người bào chữa: Ông Vi Hiệp C - Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

- Bị hại: Phan Văn L, sinh năm 1989; trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Văn D, sinh năm 1970; trú tại: Xóm số 9, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

+ Trần Thị L, sinh năm 1972; trú tại: Xóm số 9, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Lường Văn B, sinh năm 1985; trú tại: thôn K, xã Yên T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

+ Nông Thanh T, sinh năm 1987; trú tại: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/3/2023, anh Lường Văn B (sinh năm 1985; trú tại xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) thỏa thuận hợp đồng thuê Phan Văn L (sinh năm 1989; trú tại xóm B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) làm lái xe và xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 21C-020.16 của L để vận chuyển hàng hóa tại các tỉnh phía Bắc với số tiền 38.000.000 đồng/tháng. Ngày 01/4/2023, L điều khiển xe ô tô trên vận chuyển hàng hóa từ tỉnh Cao Bằng đến thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, quá trình vận chuyển có Lường Văn B (sinh năm 1984; trú tại xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) là anh ruột của B đi cùng để hỗ trợ lái xe, nhận tiền cước và trả hàng hóa cho người thuê vận chuyển. Đến khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi trả xong hàng hóa cho chủ thuê vận chuyển tại khu vực bến xe khách Bắc Kạn thuộc tổ 9B, phường Đ, thành phố B, B báo L tìm nhà nghỉ để ngủ còn B mượn ô tô của L để đi lấy hàng (gỗ keo xẻ) tại tỉnh Thái Nguyên, sau khi lấy được hàng sẽ quay lại đón Lưu rồi cùng nhau đi trả hàng tại tỉnh Cao Bằng. Do tin tưởng nên L đã giao chiếc xe ô tô BKS 21C-020.16 và các giấy tờ liên quan cho B rồi vào nhà nghỉ gần khu vực bến xe khách Bắc Kạn để nghỉ. Sau đó, B điều khiển xe ô tô về nhà vợ của B tại xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên tắm rửa, thay quần áo rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô đi đến khu vực thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để lấy hàng. Tuy nhiên, trên đường đi người thuê vận chuyển thông báo hoãn việc vận chuyển nên B nảy sinh ý định mang chiếc xe ô tô BKS 21C-020.16 đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. B điều khiển xe ô tô đến cửa hàng cầm đồ “D L” tại xóm số 9, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên gặp ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970 là chủ cửa hàng cầm đồ, thỏa thuận cầm cố lấy số tiền 100.000.000 đồng và được ông D đồng ý. Sau đó, ông D yêu cầu B viết giấy bán xe với nội dung: B bán chiếc xe ô tô BKS 21C-020.16 cho ông D với số tiền 210.000.000 đồng, B nhận trước số tiền 110.000.00 đồng và hẹn 02 ngày sau sẽ mang đầy đủ giấy tờ xe cho ông D thì sẽ thanh toán số

tiền còn lại. Sau khi nhận được tiền, B đã sử dụng số tiền trên để trả nợ và chi tiêu các nhân hết.

Ngày 02/4/2023, B nhắn tin qua ứng dụng mạng xã hội Zalo thông báo cho L biết việc B đã mang chiếc xe ô tô BKS 21C-020.16 đi cầm cố lấy tiền tiêu, không có khả năng chuộc lại xe để L tìm hướng giải quyết. Cùng ngày, Phan Văn L có đơn tố giác về tội phạm gửi đến Cơ Quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn (CQCSĐT) đề nghị điều tra, xác minh, làm rõ xử lý theo pháp luật. Đến ngày 03/4/2023, L đã chuyển số tiền 105.000.000 đồng qua số tài khoản 3901000048XXXX mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cho bà Trần Thị L (sinh năm 1972; trú tại xóm số 9, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) là vợ ông D để chuộc lại chiếc xe ô tô BKS 21C-020.16.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTXCT ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Kạn kết luận: “Giá trị chiếc xe xe ô tô biển kiểm soát 21C-020.16, nhãn hiệu CUULONG, loại xe tải có mui, màu sơn vàng, số loại KC13208T-MB02, có số khung theo giấy chứng nhận đăng ký RLT13208TE1D00031, số máy YC6J18033J1EE1E3092 đến ngày 03/4/2023 là 270.000.000 đ (hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKSBK-P1 ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố Lương Văn B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn B từ 06 năm đến 07 năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của bản án số 19/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/4/2023.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định nên không đề nghị áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho Phan Văn L 105.000.000 đồng; ghi nhận thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng do thu nhập bị mất trong thời gian xe ô tô bị tạm giữ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 019084013368 mang tên Lương Văn Biên.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12E, vỏ màu xanh, loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 02 sim số 0822.551.035 và 0866.209.009 bên trong điện thoại.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo

Bị cáo thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của anh L như cáo trạng đã truy tố, nhất trí bồi thường những thiệt hại do bị hại yêu cầu và xin hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Người bào chữa nhất trí với tội danh và mức hình phạt của Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo 06 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 105.000.000 đồng đã trả cho bà L để chuộc lại xe và bồi thường thu nhập bị mất trong thời gian xe ô tô bị tạm giữ là 25.000.000 đồng do sau khi bị tạm giữ xe ô tô, anh B không còn thuê xe và anh L lái xe.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 01/4/2023, tại tổ 9B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Lương Văn B mượn chiếc xe ô tô tải BKS 21C - 020.16 của Phan Văn L với mục đích đi đến thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên lấy hàng (gỗ keo xẻ) để vận chuyển đi Cao Bằng. Nhưng do không lấy được hàng nên B nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô trên. Biên đã cầm cố chiếc xe ô tô trên

cho ông Nguyễn Văn D lấy số tiền 100.000.000 đồng, rồi sử dụng vào mục đích cá nhân hết, không có khả năng chuộc lại chiếc xe cho anh L. Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe ô tô tải BKS 21C - 020.16 có giá trị là 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, Bản cáo trạng số 34/CT-VKSBK-P1 ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố Lương Văn B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 175 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

*“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a, Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;*

*b, Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.*

.....  
*3. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm.*

.....  
*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn chuẩn bị xét xử bị cáo về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” xảy ra vào tháng 12/2020 thì ngày 01/4/2023 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Phan Văn L, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có ông nội là Lương Văn T được tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng Nhất; có ông ngoại Nguyễn Thanh Đ là liệt sĩ, được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2

Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng chống tội phạm trong xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của Bản án số 19/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, HĐXX không áp dụng.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, bị hại Phan Văn L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số 105.000.000 đồng đã trả cho bà L để chuộc lại xe và bồi thường khoản thu nhập bị mất trong những ngày xe ô tô bị tạm giữ là 25.000.000 đồng, bị cáo chấp nhận. Xét thấy thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

- Quá trình điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn D, Trần Thị L không có yêu cầu bồi thường, hoàn trả nên HĐXX không xét.

[5]. Vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12E, vỏ màu xanh, loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án cho bị cáo. Bên trong điện thoại có 02 sim điện thoại số 0822.551.035 và 0866.209.009 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 căn cước công dân số 019084013368 mang tên Lường Văn B, sinh ngày 04/6/1984 trú tại xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với:

+ 01 xe ô tô BKS 21C - 020.16, nhãn hiệu CU'ULONG, loại xe tải có mui, màu sơn vàng, số loại KC13208T-MB2, số khung: RLT13208TE1D00031; số máy: YC6J18033J1EE1E30092;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005203 tên chủ xe Nguyễn Văn P, nhãn hiệu CU'ULONG, BKS 21C-020.16 do công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 09/5/2014;

+ 01 Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số DA2964201, biển đăng ký 21C-020.16 do Công ty TNHH đăng kiểm Cao Bằng cấp ngày 08/11/2022;

+ 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô Nguyễn Văn P, BKS 21C 020.16, thời hạn bảo hiểm từ 15/11/2022 đến 15/11/2023;

+ 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô Nguyễn Văn P, BKS 21C - 020.16, thời hạn bảo hiểm từ 20/8/2022 đến 20/8/2023;

+ 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ của xe ô tô BKS 21C-020.16 từ ngày 10/11/2022 đến ngày 10/11/2023;

+ 01 giấy bán xe của Trương Ngọc K và Phan Văn L ngày 18/10/2022 bán xe ô tô BKS 21C-020.16 với số tiền 519.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định được: Xe ô tô BKS 21C - 020.16 là tài sản của anh Nguyễn Văn P (sinh năm 1989; trú tại: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái) mua năm 2014. Năm 2018, anh P bán chiếc xe trên cho anh Trương Ngọc K (sinh năm 1989; trú tại: Thôn 10, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ). Đến tháng 10/2018, anh K bán lại chiếc xe cho anh Phan Văn L. Quá trình mua bán giữa những người trên chỉ viết giấy tờ mua bán, chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Như vậy tại thời điểm tháng 4/2023, chiếc xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của anh L. Do đó, ngày 19/4/2023, CQCSĐT đã trả lại xe ô tô cùng các giấy tờ kèm theo cho anh L là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 100.000.000 đồng có được do cầm cố chiếc xe ô tô BKS 21C - 020.16, B đã chi tiêu các nhân hết, CQCSĐT không thu giữ được.

- Đối với số tiền 105.000.000 đồng anh L chuyển cho bà Trần Thị L để chuộc lại chiếc xe ô tô BKS 21C-020.16, bà Luyên đã chi tiêu cá nhân hết, CQCSĐT không thu giữ được.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn B 06 (sáu) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 19/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, buộc bị cáo Lương Văn B phải chấp hành hình

phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/4/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, cụ thể: Bị cáo Lương Văn B phải bồi thường cho bị hại Phan Văn L số tiền 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng) anh L đã trả để chuộc lại xe ô tô và 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) thu nhập bị mất do xe ô tô bị tạm giữ. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: *Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015”.*

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tiếp tục tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12E, vỏ màu xanh, loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) sim điện thoại số 0822.551.035 và 0866.209.009 bên trong điện thoại.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) căn cước công dân số 019084013368 mang tên Lương Văn B, sinh ngày 04/6/1984 trú tại xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 12/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).*

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Lương Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

*“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.



***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng PC01 - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thế Doanh**

